

Số: 65/QĐ-TTXTĐT1

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) Quý IV/2025 (kỳ 01, 02)

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
DOANH NGHIỆP SỐ 1**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 15 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 03 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 105/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 2815/QĐ-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố các Thông tư tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật số 90/2025/QH15 và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu có hiệu lực thi hành;

Căn cứ Thông báo số 78/TB-STC ngày 01/9/2025 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh về việc phân công nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;

Xét đề nghị của Phòng Xúc tiến đầu tư Phát triển doanh nghiệp về việc ban hành Quyết định công nhận kết quả thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) Quý IV/2025 (kỳ 01,02).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) Quý IV/2025 (kỳ 01,02) theo danh sách nêu tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

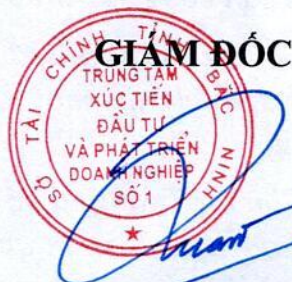
Điều 2. Phòng Xúc tiến đầu tư Phát triển doanh nghiệp có trách nhiệm đăng tải kết quả thi trên Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

Điều 3. Các thí sinh đạt kỳ thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) Quý IV/2025 (kỳ 01,02) được cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 105/2025/TT-BTC ngày 31/10/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) Quý IV/2025 (kỳ 01,02), Phòng Xúc tiến đầu tư Phát triển doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu VT, TTXDDT1 (c).



Đông Anh Quân

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ
THẦU) QUÝ IV/2025 (KỲ 01 – Ngày 6/12/2025)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Ghi chú
1	01.TTXTĐT0001	Phạm Thị Lan Anh	29/04/1989	81	
2	01.TTXTĐT0002	Hoàng Thế Anh	10/01/1990	64.5	
3	02.TTXTĐT0001	Hoàng Thị Anh	07/12/1983	93.25	
4	02.TTXTĐT0002	Nguyễn Tuấn Anh	02/06/1975	86.5	
5	01.TTXTĐT0003	Tạ Việt Anh	09/06/2001	64.75	
6	01.TTXTĐT0004	Đào Ngọc Ánh	01/11/1998	58	
7	02.TTXTĐT0003	Phạm Thanh Bằng	13/02/1992	0	Không thi
8	02.TTXTĐT0004	Nguyễn Thế Bằng	21/12/1981	86.75	
9	01.TTXTĐT0005	Lê Thanh Bình	21/07/1975	97	
10	01.TTXTĐT0006	Nguyễn Quang Chấn	23/09/1991	98.75	
11	01.TTXTĐT0007	Bùi Thị Chi	25/05/1987	65.75	
12	02.TTXTĐT0005	Nguyễn Thị Minh Chiêm	17/08/1986	85.25	
13	01.TTXTĐT0008	Nguyễn Văn Công	26/05/1984	79	
14	01.TTXTĐT0009	Nguyễn Thế Dân	16/12/1989	55.25	
15	02.TTXTĐT0006	Đàm Văn Du	13/06/1991	88	
16	01.TTXTĐT0010	Chu Hà Dung	12/10/1991	98.5	
17	01.TTXTĐT0011	Đặng Anh Dũng	30/12/1982	93.75	
18	02.TTXTĐT0007	Tổng Đăng Dũng	11/01/1985	80.75	
19	02.TTXTĐT0008	Nguyễn Khắc Dũng	26/10/1976	95.75	
20	02.TTXTĐT0009	Phạm Trung Dũng	13/10/1981	89	
21	02.TTXTĐT0010	Ngọc Văn Dũng	07/02/1989	68.75	
22	01.TTXTĐT0012	Nguyễn Văn Dũng	08/08/1980	67.75	
23	02.TTXTĐT0011	Nguyễn Văn Dũng	26/07/1984	97.5	
24	02.TTXTĐT0012	Vũ Xuân Dũng	10/08/1979	90.25	
25	02.TTXTĐT0013	Vu Hoàng Duy	20/08/1973	78.5	
26	02.TTXTĐT0014	Đinh Đại Dương	18/05/1993	87.25	
27	01.TTXTĐT0013	Nguyễn Minh Dương	08/11/1998	86	
28	01.TTXTĐT0014	Vũ Thị Thùy Dương	12/05/1977	82.5	
29	01.TTXTĐT0015	Hoàng Thị Đào	20/12/1983	84.75	
30	02.TTXTĐT0015	Lê Quốc Đạt	12/11/2002	93.75	
31	02.TTXTĐT0016	Vũ Quốc Đạt	13/10/1999	76	
32	01.TTXTĐT0016	Vũ Quốc Đạt	21/08/1993	100	
33	01.TTXTĐT0017	Nông Thành Đạt	15/10/1988	0	Không thi
34	02.TTXTĐT0017	Lê Huy Điệp	24/08/1973	89.75	

35	02.TTXXĐT0018	Lê Văn Đoàn	23/06/1976	89	
36	01.TTXXĐT0018	Nhâm Thị Đông	28/09/1986	100	
37	01.TTXXĐT0019	Nguyễn Đăng Đức	10/08/1982	80	
38	02.TTXXĐT0019	Nguyễn Đình Đức	28/04/1994	81.75	
39	01.TTXXĐT0020	Phan Văn Gầy	03/07/1973	92.75	
40	02.TTXXĐT0020	Nguyễn Thị Giang	01/03/1991	78.5	
41	01.TTXXĐT0021	Nguyễn Văn Giang	01/04/1985	76.5	
42	01.TTXXĐT0022	Hoàng Đăng Hà	26/12/1991	87	
43	02.TTXXĐT0021	Lê Thị Ngân Hà	15/07/1989	98.75	
44	02.TTXXĐT0022	Trần Thị Thu Hà	17/10/1989	100	
45	01.TTXXĐT0023	Nguyễn Văn Hải	20/07/1987	80	
46	02.TTXXĐT0023	Lê Như Hải	08/02/1993	76.75	
47	02.TTXXĐT0024	Phan Thanh Hải	20/06/1976	85.5	
48	02.TTXXĐT0025	Phùng Tuấn Hải	14/04/1978	94.5	
49	01.TTXXĐT0024	Trần Văn Hải	01/10/1986	98.5	
50	02.TTXXĐT0026	Chu Thế Hanh	25/12/1981	94.25	
51	02.TTXXĐT0027	Khương Thế Hanh	07/05/1984	91.5	
52	01.TTXXĐT0025	Tạ Thị Hạnh	26/11/1987	97.5	
53	02.TTXXĐT0028	Nguyễn Thị Mai Hạnh	13/09/1988	94.25	
54	01.TTXXĐT0026	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/10/1986	94.75	
55	02.TTXXĐT0029	Vũ Thị Hạnh	17/08/1987	78.5	
56	01.TTXXĐT0027	Cao Thị Hảo	20/10/1985	97.25	
57	01.TTXXĐT0028	Đinh Xuân Hảo	09/08/1987	89.25	
58	01.TTXXĐT0029	Nguyễn Thị Thu Hằng	01/11/1982	98.75	
59	01.TTXXĐT0030	Nguyễn Thị Hiền	29/06/1991	88.25	
60	02.TTXXĐT0030	Trương Thị Hiền	03/05/1984	0	Không thi
61	01.TTXXĐT0031	Đinh Thị Hiền	25/11/1981	94.25	
62	01.TTXXĐT0032	Phạm Thị Hiền	31/08/1982	98.5	
63	02.TTXXĐT0031	Nguyễn Thế Hiệp	14/12/1994	91.25	
64	02.TTXXĐT0032	Nguyễn Thị Hiệp	20/07/1984	96.5	
65	02.TTXXĐT0033	Lưu Minh Hiếu	12/02/1981	90.75	
66	01.TTXXĐT0033	Nguyễn Trung Hiếu	28/04/1995	71.5	
67	01.TTXXĐT0034	Nguyễn Văn Hoà	09/07/1981	98.75	
68	01.TTXXĐT0035	Hoàng Thị Khánh Hoà	14/04/2000	63.75	
69	02.TTXXĐT0034	Cao Thị Thanh Hòa	05/09/1978	95.25	
70	01.TTXXĐT0036	Trần Văn Hòa	11/05/1971	82.75	
71	01.TTXXĐT0037	Đinh Xuân Hòa	04/05/1986	86.25	
72	01.TTXXĐT0038	Hoàng Thị Hoài	26/02/1990	97.25	
73	02.TTXXĐT0035	Nguyễn Đình Hoan	24/12/1978	92.25	
74	01.TTXXĐT0039	Trần Đức Hoàng	18/12/1992	89.25	
75	01.TTXXĐT0040	Cáp Trọng Hoàng	09/02/1997	93.75	

76	02.TTXTĐT0036	Trần Trọng Hoàng	27/03/1994	97	
77	01.TTXTĐT0041	Hoàng Tuấn Học	20/09/1978	100	
78	02.TTXTĐT0037	Nguyễn Đức Hồng	06/09/1979	87.25	
79	02.TTXTĐT0038	Nguyễn Thị Hồng	01/02/1988	68.5	
80	02.TTXTĐT0039	Nguyễn Thị Thanh Huệ	05/02/1988	77	
81	01.TTXTĐT0042	Nguyễn Văn Hùng	30/12/1973	100	
82	02.TTXTĐT0040	Vy Văn Hùng	18/01/1994	54.75	
83	01.TTXTĐT0043	Nguyễn Việt Hùng	24/12/1984	43.25	
84	02.TTXTĐT0041	Nguyễn Thị Thanh Huyền	24/09/1988	100	
85	02.TTXTĐT0042	Trần Thị Thanh Huyền	07/10/1992	95.25	
86	01.TTXTĐT0044	Hoàng Thị Huyền	13/03/1982	75.5	
87	02.TTXTĐT0043	Đào Văn Huỳnh	25/09/1983	87.75	
88	02.TTXTĐT0044	Phùng Thị Lan Hương	07/12/1988	68.5	
89	02.TTXTĐT0045	Tạ Thị Lan Hương	20/10/1982	87	
90	02.TTXTĐT0046	Nguyễn Thị Mai Hương	21/10/1987	96.75	
91	02.TTXTĐT0047	Lê Thị Thu Hương	24/01/1988	79.75	
92	01.TTXTĐT0045	Trương Thị Thu Hương	16/08/1973	71	
93	02.TTXTĐT0048	Nguyễn Văn Kha	10/01/1982	0	Không thi
94	01.TTXTĐT0046	Vương Văn Khoa	04/06/1977	29.75	
95	01.TTXTĐT0047	Lê Nho Khuê	01/06/1983	85	
96	01.TTXTĐT0048	Nguyễn Trọng Khuê	20/01/1987	75	
97	01.TTXTĐT0049	Nguyễn Đăng Khương	08/01/1995	73.5	
98	01.TTXTĐT0050	Trương Thế Kiểm	10/06/1985	91.75	
99	02.TTXTĐT0049	Hà Ngọc Trung Kiên	15/09/1987	97.5	
100	01.TTXTĐT0051	Nguyễn Thị La	16/12/1992	98	
101	01.TTXTĐT0052	Đinh Thị Diệu Lan	10/12/1987	100	
102	01.TTXTĐT0053	Lê Thị Lan	05/05/1990	96	
103	02.TTXTĐT0050	Đỗ Quang Lâm	07/12/1968	95.25	
104	01.TTXTĐT0054	Phạm Thị Lâm	18/06/1974	89.25	
105	01.TTXTĐT0055	Lê Tùng Lâm	14/08/1969	89.5	
106	01.TTXTĐT0056	Lương Thị Lập	27/10/1991	97.25	
107	01.TTXTĐT0057	Tạ Đình Liêm	15/05/1991	84.5	
108	01.TTXTĐT0058	Đỗ Hải Linh	01/02/1979	77.5	
109	01.TTXTĐT0059	Nguyễn Thị Thảo Linh	03/12/1996	66	
110	01.TTXTĐT0060	Chu Mạnh Long	15/02/1979	84.25	
111	02.TTXTĐT0051	Lương Văn Long	02/04/1994	60.5	
112	01.TTXTĐT0061	Nguyễn Thị Lợi	01/07/1983	90	
113	02.TTXTĐT0052	Nguyễn Thị Luyến	26/01/1997	80	
114	02.TTXTĐT0053	Dương Thị Kiều Mai	30/11/1976	78.25	
115	02.TTXTĐT0054	Ngô Thị Ngọc Mai	16/10/1991	85	

116	02.TTXXĐT0055	Vũ Đức Mạnh	01/02/1975	93.25	
117	01.TTXXĐT0062	Trần Ngọc Mạnh	15/11/1983	86.5	
118	01.TTXXĐT0063	Nguyễn Huyền Mi	05/05/1990	91.25	
119	01.TTXXĐT0064	Bùi Đức Minh	22/01/1996	92.5	
120	02.TTXXĐT0056	Hoàng Thị Minh	18/04/1976	100	
121	01.TTXXĐT0065	Nguyễn Văn Mười	06/03/1979	88.25	
122	01.TTXXĐT0066	Ninh Ngọc Nam	30/10/1989	87.25	
123	02.TTXXĐT0057	Lê Phương Nam	10/11/1973	0	Không thi
124	02.TTXXĐT0058	Bùi Thành Nam	18/09/1970	81	
125	01.TTXXĐT0067	Hoàng Văn Nam	07/11/1999	94.75	
126	01.TTXXĐT0068	Nguyễn Văn Nam	03/05/1983	94.75	
127	02.TTXXĐT0059	Đinh Việt Nam	19/09/1986	86.75	
128	02.TTXXĐT0060	Vũ Thị Hạnh Ngân	17/03/1990	100	
129	01.TTXXĐT0069	Chu Thị Ngọc	26/02/1987	97.5	
130	02.TTXXĐT0061	Nguyễn Thị Ngọc	06/08/1990	89.25	
131	02.TTXXĐT0062	Nguyễn Thị Ngọc	29/11/1986	98.75	
132	01.TTXXĐT0070	Phạm Hồng Ngọc	07/02/1994	76.5	
133	01.TTXXĐT0071	Hoàng Thị Ngọc	13/10/1982	100	
134	01.TTXXĐT0072	Nguyễn Thị Ngọc	01/11/1996	79.75	
135	02.TTXXĐT0063	Vũ Bình Nguyên	18/01/1985	92	
136	02.TTXXĐT0064	Trần Thị Thủy Nguyên	28/04/1980	80.25	
137	02.TTXXĐT0065	Phạm Văn Nguyên	22/09/1969	79.75	
138	02.TTXXĐT0066	Ngô Thị Nhân	13/03/1978	91	
139	01.TTXXĐT0073	Vũ Văn Nhân	24/10/1976	88.25	
140	02.TTXXĐT0067	Chu Thị Như	22/08/1984	97.25	
141	02.TTXXĐT0068	Phạm Văn Niên	11/03/1967	89.25	
142	01.TTXXĐT0074	Phạm Đắc Ninh	18/11/1969	90.5	
143	02.TTXXĐT0069	Kiều Mạnh Ninh	01/10/1990	86.5	
144	01.TTXXĐT0075	Nguyễn Hoàng Oanh	08/11/1992	70.75	
145	02.TTXXĐT0070	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	20/10/1981	91	
146	02.TTXXĐT0071	Trần Văn Phan	04/10/1983	85	
147	01.TTXXĐT0076	Trần Trung Phong	23/10/1985	81.75	
148	01.TTXXĐT0077	Nguyễn Văn Phú	08/08/1991	93.25	
149	02.TTXXĐT0072	Nguyễn Thị Hạnh Phúc	11/03/1984	76	
150	02.TTXXĐT0073	Nguyễn Quang Phúc	08/09/1978	84.75	
151	01.TTXXĐT0078	Nguyễn Đạo Phụng	10/08/1987	70.5	
152	01.TTXXĐT0079	Vũ Thị Phương	30/10/1983	94.5	
153	02.TTXXĐT0074	Trần Thị Phương	12/05/1988	96.25	
154	01.TTXXĐT0080	Chu Thị Lan Phương	16/11/1985	86	
155	02.TTXXĐT0075	Dương Lan Phương	03/04/1985	74	

156	01.TTXTĐT0081	Chu Quý Nam Phương	19/03/1993	50.25	
157	01.TTXTĐT0082	Nguyễn Văn Quang	16/07/1987	78.25	
158	02.TTXTĐT0076	Nghiêm Đình Quân	15/09/1991	68.75	
159	01.TTXTĐT0083	Bùi Đình Quý	02/07/1983	80.25	
160	02.TTXTĐT0077	Triệu Văn Quý	11/05/1987	52.75	
161	01.TTXTĐT0084	Nguyễn Văn Quyền	04/09/1990	92.75	
162	02.TTXTĐT0078	Nguyễn Thị Ngọc Quyển	16/03/1981	92	
163	02.TTXTĐT0079	Trần Quyết	23/07/1986	78.75	
164	01.TTXTĐT0085	Nguyễn Đình Quyết	26/12/1987	94.5	
165	02.TTXTĐT0080	Nguyễn Thị Sáu	22/11/1981	77.75	
166	02.TTXTĐT0081	Hoàng Sơn	07/11/1993	80.75	
167	02.TTXTĐT0082	Ngô Thanh Sơn	29/03/1974	94	
168	01.TTXTĐT0086	Trần Thanh Sơn	22/06/1982	88.5	
169	01.TTXTĐT0087	Dư Đình Tân	13/05/1977	60.5	
170	01.TTXTĐT0088	Phạm Văn Tân	20/01/1972	86.25	
171	02.TTXTĐT0083	Bùi Chu Tấn	28/06/1978	86.75	
172	02.TTXTĐT0084	Nguyễn Trọng Tấn	08/10/1989	71.25	
173	02.TTXTĐT0085	Trần Văn Thanh	04/11/1982	77.25	
174	02.TTXTĐT0086	Phương Công Thành	21/07/1982	98.5	
175	01.TTXTĐT0089	Ngô Đức Thành	01/02/1988	95.25	
176	01.TTXTĐT0090	Nguyễn Văn Thành	11/03/1988	84.25	
177	02.TTXTĐT0087	Nguyễn Hữu Thao	26/08/1982	94	
178	01.TTXTĐT0091	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/02/1987	79	
179	01.TTXTĐT0092	Phạm Phương Thảo	01/05/1987	85.75	
180	01.TTXTĐT0093	Trần Thị Thảo	20/03/1993	94.75	
181	01.TTXTĐT0094	Nguyễn Thu Thảo	02/12/1989	80	
182	02.TTXTĐT0088	Nguyễn Lê Thắng	21/02/1978	91.25	
183	02.TTXTĐT0089	Nguyễn Đình Thắng	21/10/1988	98.75	
184	02.TTXTĐT0090	Nguyễn Ngọc Thắng	19/09/1970	95.5	
185	01.TTXTĐT0095	Ngô Thượng Thiện	23/03/1987	92.5	
186	01.TTXTĐT0096	Trần Văn Thọ	01/01/1974	59.75	
187	01.TTXTĐT0097	Vũ Văn Thoảng	01/07/1977	74.5	
188	02.TTXTĐT0091	Hoàng Thị Thu	10/12/1988	93.25	
189	01.TTXTĐT0098	Nguyễn Thị Thu	26/10/1988	100	
190	02.TTXTĐT0092	Trịnh Thu Thủy	17/10/1995	90	
191	02.TTXTĐT0093	Đào Thị Thùy	02/10/1989	85	
192	02.TTXTĐT0094	Phạm Thị Thùy	23/08/1978	86	
193	02.TTXTĐT0095	Bùi Thị Lệ Thủy	24/12/1971	90.5	
194	01.TTXTĐT0099	Đỗ Thị Thanh Thủy	21/04/1974	94.5	

195	01.TTXTĐT0100	Đặng Thị Thủy	09/06/1989	94.25	
196	01.TTXTĐT0101	Nguyễn Thị Thủy	25/10/1984	96	
197	02.TTXTĐT0096	Phạm Xuân Thủy	29/06/1986	91.75	
198	01.TTXTĐT0102	Nguyễn Thị Thúy	11/05/1999	73.75	
199	01.TTXTĐT0103	Phạm Thị Thúy	19/03/1991	69.5	
200	02.TTXTĐT0097	Thái Tâm Thư	10/06/1994	79.5	
201	01.TTXTĐT0104	Nguyễn Văn Thư	20/10/1979	80.75	
202	01.TTXTĐT0105	Phạm Hữu Thương	23/09/1984	61.75	
203	02.TTXTĐT0098	Nguyễn Thị Kim Thương	23/08/1977	86.25	
204	01.TTXTĐT0106	Nguyễn Văn Thường	24/04/1984	65.5	
205	02.TTXTĐT0099	Đào Ngọc Toàn	07/01/1985	91.75	
206	02.TTXTĐT0100	Vương Văn Toàn	13/03/1998	97.5	
207	02.TTXTĐT0101	Nguyễn Đức Trang	29/04/1990	85	
208	01.TTXTĐT0107	Giáp Thị Trang	12/11/1986	92.25	
209	02.TTXTĐT0102	Nguyễn Thị Trang	13/08/1998	97.5	
210	01.TTXTĐT0108	Phùng Thị Thu Trang	01/07/1996	92.25	
211	02.TTXTĐT0103	Trần Tiến Trung	03/10/1978	89.25	
212	01.TTXTĐT0109	Nguyễn Xuân Trung	31/05/1990	79.5	
213	01.TTXTĐT0110	Nguyễn Tấn Trục	02/01/1998	0	Không thi
214	01.TTXTĐT0111	Nguyễn Quang Trường	09/11/1988	80.75	
215	02.TTXTĐT0104	Bùi Anh Tú	21/01/1980	66.25	
216	01.TTXTĐT0112	Lê Anh Tuấn	08/03/1987	67.75	
217	02.TTXTĐT0106	Nguyễn Anh Tuấn	02/04/1976	76.75	
218	02.TTXTĐT0105	Nguyễn Anh Tuấn	19/06/1985	77.25	
219	02.TTXTĐT0107	Lê Đình Tuấn	06/08/1973	94	
220	01.TTXTĐT0113	Đinh Ngọc Tuấn	05/12/1979	70	
221	02.TTXTĐT0108	Lê Quang Tuấn	23/06/1967	98.5	
222	01.TTXTĐT0114	Thân Quang Tuấn	12/12/1997	79.25	
223	02.TTXTĐT0109	Trần Quốc Tuấn	18/06/1971	93.5	
224	01.TTXTĐT0115	Lương Thanh Tuấn	04/03/1980	81.25	
225	01.TTXTĐT0116	Đỗ Văn Tuấn	28/06/1985	88.25	
226	01.TTXTĐT0117	Trần Văn Tuấn	03/04/1985	83.75	
227	02.TTXTĐT0110	Lục Văn Tùng	26/03/1987	71.5	
228	02.TTXTĐT0111	Nguyễn Thị Tuyết	25/05/1989	85.75	
229	01.TTXTĐT0118	La Đình Ty	20/10/1977	78	
230	02.TTXTĐT0112	Nguyễn Quốc Văn	30/06/1967	82.25	
231	01.TTXTĐT0119	Phạm Thị Cẩm Vân	24/06/1990	86.25	
232	01.TTXTĐT0120	Nguyễn Anh Vũ	20/04/1981	91	
233	01.TTXTĐT0121	Bùi Quang Vũ	13/09/1982	75.25	
234	02.TTXTĐT0113	Nguyễn Bá Xuân	10/12/1992	91.5	



KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) QUÝ IV/2025 (KỲ 02 – Ngày 7/12/2025)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Ghi chú
1	03.TTXTĐT0001	Nguyễn Văn An	16/05/1977	89.5	
2	04.TTXTĐT0001	Bùi Tuấn Anh	24/06/1978	85.25	
3	03.TTXTĐT0002	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	25/01/1987	94.75	
4	04.TTXTĐT0002	Trần Hoàng Anh	02/07/1991	98.75	
5	04.TTXTĐT0003	Ngô Hồng Anh	17/11/1986	94.25	
6	04.TTXTĐT0004	Nguyễn Thị Lan Anh	17/05/1978	95	
7	03.TTXTĐT0003	Vũ Thị Vân Anh	13/12/1991	89.75	
8	04.TTXTĐT0005	Nguyễn Thị Kim Ánh	02/08/1985	87.25	
9	04.TTXTĐT0006	Lê Đức Ân	17/11/1966	97.25	
10	04.TTXTĐT0007	Trương Văn Biên	23/07/1998	98.75	
11	03.TTXTĐT0004	Nguyễn Thanh Bình	21/05/1975	84.5	
12	03.TTXTĐT0005	Hoàng Văn Bính	19/11/1986	79.75	
13	04.TTXTĐT0008	Trịnh Văn Cao	04/08/1986	75.75	
14	04.TTXTĐT0009	Ngô Thị Châm	16/09/1987	92	
15	03.TTXTĐT0006	Nguyễn Hải Châu	30/08/1982	79	
16	03.TTXTĐT0007	Nguyễn Thị Chín	09/06/1984	72.5	
17	03.TTXTĐT0008	Nguyễn Thu Chinh	01/04/1981	81.75	
18	03.TTXTĐT0009	Nguyễn Văn Chinh	15/09/1970	0	Không thi
19	03.TTXTĐT0010	Cung Văn Chung	31/03/1979	88.25	
20	03.TTXTĐT0011	Phạm Thủy Chung	21/07/1984	92	
21	04.TTXTĐT0010	Nguyễn Anh Chương	02/09/1969	0	Không thi
22	03.TTXTĐT0012	Nguyễn Hữu Côn	04/09/1971	87.25	
23	03.TTXTĐT0013	Nguyễn Thị Cúc	22/11/1990	97.25	
24	03.TTXTĐT0014	Nguyễn Thành Cương	17/12/1992	72.75	
25	03.TTXTĐT0015	Hoàng Đình Cường	12/12/1977	76.25	
26	03.TTXTĐT0016	Nguyễn Mạnh Cường	29/09/1985	84.5	
27	03.TTXTĐT0017	Lê Thế Cường	22/04/1980	91.5	
28	03.TTXTĐT0018	Lê Đức Danh	28/10/1978	82.75	
29	03.TTXTĐT0019	Đỗ Thị Thùy Dung	08/02/1986	95.5	
30	03.TTXTĐT0020	Hoàng Mạnh Dũng	26/10/1983	92.75	
31	03.TTXTĐT0021	Đào Ngọc Dũng	20/09/1993	44.75	
32	04.TTXTĐT0011	Nguyễn Tiến Dũng	15/02/1966	93.25	
33	04.TTXTĐT0012	Đinh Văn Dũng	12/02/1990	90.25	
34	03.TTXTĐT0022	Chu Khánh Duy	26/07/1999	86	
35	03.TTXTĐT0023	Trương Khánh Duy	07/07/1990	82.25	



36	03.TTXXĐT0024	Nguyễn Khánh Dư	01/10/1986	76.75	
37	03.TTXXĐT0025	Nguyễn Bá Dương	14/12/1991	91	
38	03.TTXXĐT0026	Nguyễn Văn Dương	17/11/1995	97.5	
39	03.TTXXĐT0027	Phạm Quang Đạm	17/04/1990	100	
40	03.TTXXĐT0028	Hân Thị Đặng	22/06/1989	96.75	
41	03.TTXXĐT0029	Lê Công Đình	15/02/1986	60.75	
42	03.TTXXĐT0030	Nguyễn Quốc Đông	06/11/1973	91.5	
43	04.TTXXĐT0013	Đoàn Anh Đức	01/04/1996	84.5	
44	04.TTXXĐT0014	Phạm Minh Đức	23/08/1994	72	
45	04.TTXXĐT0015	Nguyễn Thị Đức	15/11/1973	85.75	
46	03.TTXXĐT0031	Nguyễn Thị Giang	30/03/1987	87.25	
47	03.TTXXĐT0032	Trần Văn Giang	13/02/1987	82.5	
48	03.TTXXĐT0033	Nguyễn Thị Hương Giang	20/12/1984	97.5	
49	04.TTXXĐT0016	Nguyễn Trường Giang	07/01/1979	91.25	
50	04.TTXXĐT0017	Hoàng Ngọc Hà	15/06/1979	89	
51	04.TTXXĐT0018	Đinh Thị Hà	02/08/1983	90.5	
52	03.TTXXĐT0034	Nguyễn Văn Hà	10/02/1987	98.5	
53	04.TTXXĐT0019	Nguyễn Hoanh Hai	19/08/1981	83.75	
54	03.TTXXĐT0035	Phùng Thanh Hải	13/09/1976	84.75	
55	03.TTXXĐT0036	Nguyễn Thị Hải	26/10/1995	78	
56	03.TTXXĐT0037	Vũ Thọ Hải	05/02/1990	54	
57	04.TTXXĐT0020	Đoàn Thị Hồng Hạnh	05/03/1984	98.75	
58	03.TTXXĐT0038	Nguyễn Thị Phương Hạnh	19/02/1997	89	
59	03.TTXXĐT0039	Hà Minh Hào	01/04/1969	98	
60	04.TTXXĐT0021	Đặng Văn Hào	07/09/1980	71	
61	04.TTXXĐT0022	Lê Thị Hằng	06/06/1984	87.75	
62	03.TTXXĐT0040	Nguyễn Thị Hằng	22/10/1984	89.25	
63	03.TTXXĐT0041	Nguyễn Thị Thu Hằng	02/10/1988	94.75	
64	03.TTXXĐT0042	Phan Thị Thu Hiền	11/08/1996	88.75	
65	03.TTXXĐT0043	Nguyễn Thị Thanh Hoa	05/10/1989	98.75	
66	04.TTXXĐT0023	Nguyễn Thị Hoa	20/08/1988	95.75	
67	03.TTXXĐT0044	Trương Việt Hoà	26/04/1983	100	
68	04.TTXXĐT0024	Nguyễn Hữu Hòa	09/08/1983	86	
69	03.TTXXĐT0045	Phạm Văn Hòa	07/03/1967	93.75	
70	04.TTXXĐT0025	Nguyễn Thị Hoài	30/10/1984	95.5	
71	04.TTXXĐT0026	Bùi Quốc Hoàn	12/12/1971	95.75	
72	04.TTXXĐT0027	Nguyễn Thế Hoàn	15/05/1973	97.5	
73	03.TTXXĐT0046	Phạm Mạnh Hoàng	20/01/1996	96	
74	03.TTXXĐT0047	Đông Văn Hồng	14/04/1989	94	

75	04.TTXXĐT0028	Lê Thị Hợp	03/07/1986	83.75	
76	03.TTXXĐT0048	Mãn Thị Huê	06/03/1984	91.25	
77	04.TTXXĐT0029	Phạm Quý Huê	14/05/1975	54.75	
78	04.TTXXĐT0030	Nguyễn Quang Huy	11/12/1994	57.5	
79	03.TTXXĐT0049	Ong Thế Huy	06/11/1982	97.5	
80	03.TTXXĐT0050	Nguyễn Hải Huyền	04/12/1989	84.5	
81	04.TTXXĐT0031	Hoàng Thị Huyền	15/05/1986	83	
82	03.TTXXĐT0051	Nguyễn Thị Huyền	06/03/1987	40	
83	04.TTXXĐT0032	Đỗ Thị Thu Huyền	29/06/1986	69.75	
84	03.TTXXĐT0052	Ngô Duy Hưng	06/10/1981	95	
85	03.TTXXĐT0053	Nguyễn Mạnh Hưng	13/06/1993	92.25	
86	04.TTXXĐT0033	Bùi Quang Hưng	07/08/1983	90.5	
87	04.TTXXĐT0034	Trần Thế Hưng	09/06/1984	88.5	
88	04.TTXXĐT0035	Ngô Thị Lan Hương	01/08/1991	97.25	
89	03.TTXXĐT0054	Nguyễn Thị Lan Hương	02/04/2002	89.5	
90	03.TTXXĐT0055	Trịnh Mai Hương	07/09/1989	91.75	
91	03.TTXXĐT0056	Nguyễn Thị Hương	13/07/1993	91.5	
92	03.TTXXĐT0057	Nguyễn Thị Thu Hương	10/09/1991	91.5	
93	04.TTXXĐT0036	Lưu Duy Khánh	01/11/1986	94.5	
94	04.TTXXĐT0037	Nguyễn Ngọc Khánh	23/04/1970	83.5	
95	03.TTXXĐT0058	Nguyễn Quang Khánh	21/11/1994	85	
96	03.TTXXĐT0059	Hoàng Trung Kiên	10/08/1990	95.75	
97	03.TTXXĐT0060	Nguyễn Thị Bạch Lan	23/07/1983	85	
98	03.TTXXĐT0061	Chiu Thị Lan	06/08/1994	86.75	
99	04.TTXXĐT0038	Nguyễn Ngọc Lâm	03/03/1969	90.5	
100	03.TTXXĐT0062	Lê Thị Lập	16/04/1989	96	
101	04.TTXXĐT0039	Hà Thu Lập	28/10/1970	76.25	
102	04.TTXXĐT0040	Nguyễn Hồng Liên	11/03/1984	85.25	
103	03.TTXXĐT0063	Nguyễn Thị Liễu	18/10/1986	84.75	
104	04.TTXXĐT0041	Ngô Anh Linh	24/10/1973	85.5	
105	03.TTXXĐT0064	Nguyễn Thị Phương Linh	18/02/1990	97.25	
106	03.TTXXĐT0065	Trần Hoàng Long	15/11/1988	76	
107	03.TTXXĐT0066	Lê Thị Luyện	27/10/1988	100	
108	03.TTXXĐT0067	Lương Văn Luyện	27/12/1969	64.5	
109	04.TTXXĐT0042	Nguyễn Thị Lương	22/11/1990	88.75	
110	04.TTXXĐT0043	Nguyễn Thị Lý	21/12/1989	98.5	
111	03.TTXXĐT0068	Võ Thị Mai	02/11/1986	92.5	
112	03.TTXXĐT0069	Nguyễn Phương Mai	30/04/1980	96	
113	04.TTXXĐT0044	Nguyễn Thị Mai	07/11/1977	100	
114	04.TTXXĐT0045	Nguyễn Thị Mai	09/03/1998	94.75	

115	03.TTXTĐT0070	Nguyễn Thị Mai	02/11/1991	93.25	
116	03.TTXTĐT0071	Phạm Thu Mến	02/05/1991	91.75	
117	04.TTXTĐT0046	Phan Dong Minh	02/03/1966	47	
118	03.TTXTĐT0072	Trần Quang Minh	28/06/1988	100	
119	04.TTXTĐT0047	Ngô Thúy Minh	04/09/1981	89	
120	04.TTXTĐT0048	Phạm Văn Mừng	01/09/1984	94.5	
121	03.TTXTĐT0073	Nguyễn Thị Cẩm My	08/05/1995	87.5	
122	04.TTXTĐT0049	Ngô Anh Nam	15/04/1980	97.25	
123	04.TTXTĐT0050	Thân Tuấn Nam	03/12/1985	98.5	
124	03.TTXTĐT0074	Trần Thị Hải Nga	06/01/1985	95.5	
125	04.TTXTĐT0051	Nguyễn Thị Phương Nga	25/08/1992	92.75	
126	03.TTXTĐT0075	Vũ Thị Ngát	19/05/1995	98.75	
127	03.TTXTĐT0076	Trần Thị Thu Ngân	10/11/1994	97.5	
128	04.TTXTĐT0052	Nguyễn Đình Nghĩa	11/02/1981	97.5	
129	04.TTXTĐT0053	Nguyễn Xuân Nghĩa	08/03/1973	88.75	
130	04.TTXTĐT0054	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	29/09/1998	86.75	
131	03.TTXTĐT0077	Nguyễn Thị Ngọc	04/08/1995	97.5	
132	03.TTXTĐT0078	Lê Bích Ngọc	01/10/1982	97.5	
133	04.TTXTĐT0055	Nguyễn Thị Bích Ngọc	30/11/1988	100	
134	04.TTXTĐT0056	Lê Nguyên Ngọc	07/03/1994	69.75	
135	04.TTXTĐT0057	Bùi Thanh Ngọc	17/07/1989	95.25	
136	04.TTXTĐT0058	Lê Văn Ngọc	26/11/1981	91.25	
137	04.TTXTĐT0059	Ngô Thị Nguyên	28/05/1990	95.75	
138	04.TTXTĐT0060	Vũ Đình Nguyên	04/09/1976	74.5	
139	03.TTXTĐT0079	Hồ Trung Nguyên	08/01/2001	91.5	
140	04.TTXTĐT0061	Trương Thị Minh Nguyệt	24/11/1985	78.25	
141	03.TTXTĐT0080	Nguyễn Đức Ngự	20/01/1990	98.75	
142	03.TTXTĐT0081	Đặng Thị Thanh Nhân	25/07/2001	87.25	
143	03.TTXTĐT0082	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	22/08/1991	100	
144	04.TTXTĐT0062	Tôn Thị Thùy Ninh	28/10/1992	94.75	
145	03.TTXTĐT0083	Trần Văn Nước	02/02/1981	91.75	
146	04.TTXTĐT0063	Trần Ngọc Oanh	13/09/1998	78.25	
147	04.TTXTĐT0064	Phạm Trắc Phú	09/02/1980	94.75	
148	03.TTXTĐT0084	Nguyễn Văn Phúc	20/07/1996	93.5	
149	04.TTXTĐT0065	Nguyễn Thị Minh Phương	05/04/1986	91.25	
150	04.TTXTĐT0066	Vũ Hồng Phương	08/03/1977	92.5	
151	03.TTXTĐT0085	Lê Huệ Phương	22/10/1994	98.75	
152	04.TTXTĐT0067	Ngô Thị Thanh Phương	05/01/1990	88.75	

153	04.TTXXĐT0068	Trần Thanh Phương	18/12/1983	93.25	
154	03.TTXXĐT0086	Nguyễn Bích Phương	03/07/1985	93.25	
155	03.TTXXĐT0087	Phạm Thị Phương	12/09/1990	100	
156	04.TTXXĐT0069	Trần Thị Phương	15/10/1990	89	
157	03.TTXXĐT0088	Nguyễn Hồng Quang	10/06/1980	98.5	
158	03.TTXXĐT0089	Nguyễn Văn Quân	10/12/1979	93.75	
159	03.TTXXĐT0090	Nguyễn Việt Quân	05/01/1982	84.5	
160	03.TTXXĐT0091	Phùng Minh Quý	12/08/1979	89.75	
161	03.TTXXĐT0092	Nguyễn Văn Quyền	19/05/1985	96	
162	03.TTXXĐT0093	Nguyễn Trọng Quyền	16/06/1981	89	
163	03.TTXXĐT0094	Nguyễn Ngọc Quỳnh	03/07/1988	86.25	
164	03.TTXXĐT0095	Trương Thị Như Quỳnh	31/10/1997	88.5	
165	04.TTXXĐT0070	Hà Văn Quỳnh	16/04/1985	87.25	
166	04.TTXXĐT0071	Hoàng Ngọc Sáng	11/01/1982	65.75	
167	03.TTXXĐT0096	Ngô Đức Sinh	05/01/1986	88.75	
168	03.TTXXĐT0097	Dương Quốc Sinh	26/05/1990	97.25	
169	03.TTXXĐT0098	Triệu Kim Sơn	10/05/1989	100	
170	03.TTXXĐT0099	Đào Mạnh Sơn	24/06/1983	91.5	
171	03.TTXXĐT0100	Lê Văn Sơn	04/07/1986	93.5	
172	03.TTXXĐT0101	Nguyễn Thị Chiến Sỹ	22/12/1983	96	
173	03.TTXXĐT0102	Nguyễn Thị Thanh Tâm	06/08/1987	98	
174	03.TTXXĐT0103	Phan Thanh Tâm	18/02/1993	84.75	
175	04.TTXXĐT0072	Nguyễn Anh Tân	02/12/1978	56.75	
176	03.TTXXĐT0104	Nguyễn Ngọc Tân	23/04/1986	98.75	
177	03.TTXXĐT0105	Đỗ Thị Tân	08/11/1990	84.25	
178	03.TTXXĐT0106	Lê Văn Thái	02/11/2000	94	
179	04.TTXXĐT0073	Vi Văn Thanh	02/08/1991	74	
180	03.TTXXĐT0107	Nguyễn Hồng Thanh	09/12/1980	91.75	
181	04.TTXXĐT0074	Đặng Quang Thành	01/04/1991	59.5	
182	04.TTXXĐT0075	Vũ Tiến Thành	05/11/1984	100	
183	04.TTXXĐT0076	Lê Phương Thảo	12/06/1996	98.75	
184	03.TTXXĐT0108	Nguyễn Thị Thảo	01/08/1998	84.5	
185	04.TTXXĐT0077	Nông Thị Thảo	22/10/1982	98.5	
186	04.TTXXĐT0078	Hà Văn Thiêm	27/03/1975	0	Không thi
187	04.TTXXĐT0079	Phạm Thị Thọ	22/12/1974	73.5	
188	04.TTXXĐT0080	Đinh Đào Bích Thơ	26/12/1989	83	
189	03.TTXXĐT0109	Trần Thị Thuận	01/01/1979	93.25	
190	03.TTXXĐT0110	Trần Thị Thuỷ	20/08/1977	95	
191	03.TTXXĐT0111	Cát Thị Thuý	21/11/1990	97.25	
192	03.TTXXĐT0112	Vũ Minh Thùy	02/11/1988	92.75	
193	03.TTXXĐT0113	Nguyễn Thị Thúy	30/12/1989	84.5	

194	03.TTXXĐT0114	Chu Bá Thúc	17/07/1984	89.75	
195	03.TTXXĐT0115	Phạm Bá Thúc	27/06/1990	79.5	
196	04.TTXXĐT0081	Nguyễn Đức Thương	26/04/1991	79.75	
197	04.TTXXĐT0082	Lê Tuấn Tiên	15/09/1970	88	
198	04.TTXXĐT0083	Mai Văn Tiên	22/10/1977	80	
199	03.TTXXĐT0116	Vũ Đình Tiên	30/06/1974	83	
200	04.TTXXĐT0084	Nguyễn Hữu Tiên	30/11/1969	89.75	
201	04.TTXXĐT0085	Nguyễn Quang Tiên	02/06/1984	91	
202	04.TTXXĐT0086	Lê Xuân Tiên	30/01/1982	87.25	
203	03.TTXXĐT0117	Tăng Xuân Tiệp	21/04/1976	58.75	
204	03.TTXXĐT0118	Hà Thị Trang	28/02/1989	100	
205	03.TTXXĐT0119	Phạm Thị Huyền Trang	21/08/2000	78.25	
206	03.TTXXĐT0120	Vũ Thị Minh Trang	09/05/1990	93	
207	04.TTXXĐT0087	Đỗ Thị Thu Trang	26/06/1996	100	
208	04.TTXXĐT0088	Nguyễn Thị Thu Trang	23/11/1981	98.75	
209	03.TTXXĐT0121	Vũ Văn Trí	15/06/1989	90	
210	04.TTXXĐT0089	Phan Bảo Trung	25/02/1984	97	
211	03.TTXXĐT0122	Dao Dang Trung	14/01/1980	88.25	
212	03.TTXXĐT0123	Giáp Văn Trường	10/12/1990	49.75	
213	03.TTXXĐT0124	Lương Hồng Trường	01/02/1987	93.25	
214	03.TTXXĐT0125	Lê Minh Trường	13/03/1971	91.75	
215	03.TTXXĐT0126	Nguyễn Văn Trường	20/06/1968	72.25	
216	03.TTXXĐT0127	Hương Xuân Trường	22/01/1997	95.75	
217	04.TTXXĐT0090	Phạm Thị Thanh Tú	17/09/1975	65.5	
218	04.TTXXĐT0091	Nguyễn Việt Tú	02/01/1993	80.25	
219	03.TTXXĐT0128	Nguyễn Đình Tuấn	23/12/1989	94.25	
220	03.TTXXĐT0129	Lê Minh Tuấn	10/08/1968	95.5	
221	04.TTXXĐT0092	Phạm Thanh Tuấn	16/12/1989	63.25	
222	04.TTXXĐT0093	Kiều Văn Tuấn	05/08/1982	60	
223	04.TTXXĐT0094	Phan Nhật Tung	30/09/1984	67	
224	03.TTXXĐT0130	Nguyễn Thanh Tùng	26/02/1998	94.75	
225	04.TTXXĐT0095	Ong Khắc Tùng	01/02/1981	0	
226	03.TTXXĐT0131	Nguyễn Thanh Tùng	10/09/1996	88.75	
227	03.TTXXĐT0132	Ngô Tuấn Tùng	20/11/1984	92	
228	03.TTXXĐT0133	Lại Bá Tuyển	23/04/1982	0	Không thi
229	04.TTXXĐT0096	Trần Thị Hồng Tuyển	24/11/1974	97	
230	03.TTXXĐT0134	Ngô Mạnh Tuyển	05/07/1983	88	
231	03.TTXXĐT0135	Trần Thị Ánh Tuyết	23/08/1989	76.25	
232	03.TTXXĐT0136	Nguyễn Thị Vân	18/10/1981	89	
233	04.TTXXĐT0097	Nguyễn Thị Thúy Vân	18/11/1985	96	
234	04.TTXXĐT0098	Bùi Văn Viên	24/02/1990	93	

235	03.TTXTĐT0137	Nguyễn Anh Việt	02/01/1981	88	
236	04.TTXTĐT0099	Lê Đức Vinh	17/07/1990	91.75	
237	04.TTXTĐT0100	Nguyễn Quang Vinh	21/07/1975	100	
238	03.TTXTĐT0138	Phạm Quang Vinh	27/05/1999	77.75	
239	04.TTXTĐT0101	Đào Quốc Vinh	08/12/1972	72.25	
240	04.TTXTĐT0102	Đinh Xuân Vinh	07/08/1980	91.25	
241	04.TTXTĐT0103	Vũ Thế Vịnh	10/07/1980	98.5	
242	04.TTXTĐT0104	Nguyễn Thị Xoan	18/01/1985	100	
243	03.TTXTĐT0139	Phạm Thị Xuân	13/08/1984	96	
244	03.TTXTĐT0140	Phan Thị Yến	14/08/1984	84.75	